

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN H  
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **25/2022/HNGĐ-ST**  
Ngày: 21 - 03 - 2022.  
V/v Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con  
chung

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH KIÊN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phạm Hồng Gái

Ông Nguyễn Văn Đoạt

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện  
H, tỉnh Kiên Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang tham gia  
phiên tòa:*** Bà Trần Phương Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh  
Kiên Giang xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số  
287/2021/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2021 về việc “Tranh chấp xin ly  
hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số  
09/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 09 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn  
phiên tòa số 06a/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa các  
đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Danh Thị Thảo Y, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Khu phố Minh L, thị trấn M, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

**Bị đơn:** Anh Danh Đ, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

*(Chị Y có mặt, anh Đ vắng mặt tại phiên tòa)*

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **1. Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Danh Thị Thảo Y trình bày:**

Chị và anh Danh Đ kết hôn với nhau vào năm 2017, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hạnh phúc nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên uống rượu, đôi khi sử dụng chất ma túy nên đánh đập chị giả man. Mặc dù được gia đình hai bên khuyên nhủ, chính quyền địa phương động viên nhưng anh Đ tính tình không thay đổi. Gần đây nhất, anh Đ đánh chị nên chị phải đem hai con về nhà mẹ ruột chung sống và ly thân cho đến nay. Sự việc này xảy ra thường xuyên, chị cảm thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Khi chung sống với anh Danh Đ, vợ chồng có hai con chung tên Danh Thị Huỳnh N, sinh ngày 28/03/2018 và Danh Thị Huỳnh P, sinh ngày 02/5/2020. Hiện hai cháu đang sống chung với chị, do chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Nay chị thấy không còn tình cảm với anh Danh Đ nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị xin được ly hôn với anh Danh Đ.
- Về quan hệ con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung tên Danh Thị Huỳnh N, sinh ngày 28/03/2018 và Danh Thị Huỳnh P, sinh ngày 02/5/2020. Chị không yêu cầu anh Danh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.
- Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **2. Bị đơn anh Danh Đ trình bày:**

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14/12/2021, anh Danh Đ khai nhận: Anh với chị Danh Thị Thảo Y có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang. Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung tên Danh Thị Huỳnh N, sinh ngày 28/03/2018 và Danh Thị Huỳnh P, sinh ngày 02/5/2020 đúng như chị Y trình bày.

Quá trình chung sống anh với chị Y chung sống hạnh phúc, có lúc xảy ra mâu thuẫn, có đôi lúc anh cũng đánh chị Y. Khoảng thời gian gần đây, anh với chị Y xảy ra mâu thuẫn nên chị Y cùng hai con về nhà mẹ chị Y sống cho đến

nay. Nay chị Y yêu cầu xin ly hôn với anh, anh có ý kiến: Anh còn thương vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Trường hợp, Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi hai con chung và không yêu cầu chị Y phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh thống nhất với chị Y không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại phiên tòa:***

- Nguyên đơn chị Danh Thị Thảo Y có ý kiến: Giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn và nuôi con chung với bị đơn anh Danh Đ.

- Bị đơn anh Danh Đ vắng mặt tại phiên tòa nên không có trình bày.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang có ý kiến phát biểu:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử sơ thẩm và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Danh Thị Thảo Y nhận thấy: Chị Danh Thị Thảo Y với anh Danh Đ có đăng ký kết hôn tại UBND xã M nên hôn nhân chị Y và anh Đ là hợp pháp.

Quá trình chung sống, cuộc sống hôn nhân của chị Y với anh Đ không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn. Đồng thời, tại biên bản xác minh ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, Ban lãnh đạo ấp H, xã M xác nhận, anh Đ thường xuyên có hành vi đánh đập chị Y, chính quyền địa phương có can ngăn, động viên nhưng anh Đ không thay đổi.

Trong khi đó, anh Đ cho rằng, anh còn thương vợ con nhưng khi Tòa án hòa giải, xét xử thì anh Đ không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Điều này cho thấy, anh Đ không quan tâm đến quan hệ hôn nhân với chị Y nên vợ chồng không có khả năng đoàn tụ. Do đó, yêu cầu của chị Y xin ly hôn là có cơ sở đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận.

Về quan hệ con chung: Chị Y với anh Đ có hai con chung tên Danh Thị Huỳnh N, sinh ngày 28/03/2018 và Danh Thị Huỳnh P, sinh ngày 02/5/2020, hiện hai cháu đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị Y cho rằng, hiện nay chị đang làm Công ty với mức thu nhập hơn 6.000.000 đồng/tháng nên

đủ điều kiện nuôi hai con chung. Trong khi đó, anh Đ hiện nay không có nghề nghiệp ổn định và đang sống nhờ nhà cha mẹ ruột. Mặt khác, từ nhỏ hai cháu N và P đã sống chung và do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y được tiếp tục trực tiếp nuôi hai con chung và ghi nhận sự tự nguyện của chị Y không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Danh Thị Thảo Y với bị đơn anh Danh Đ; đồng thời, tuyên buộc chị Y phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Tòa án đã thực hiện tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn anh Danh Đ vắng mặt, không có lý do nên căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Danh Đ.

**[2]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:** Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Danh Thị Thảo Y thì quan hệ pháp luật được xác định là: “*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con chung*” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Do anh Danh Đ có địa chỉ cư trú tại xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Kiên Giang.

**[3]. Về nội dung vụ án:** Hôn nhân giữa chị Danh Thị Thảo Y và anh Danh Đ đã tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện H cấp giấy chứng nhận kết hôn số 37/2018 ngày 02/03/2018 nên căn cứ Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì quan hệ hôn nhân giữa chị Danh Thị Thảo Y và anh Danh Đ là hợp pháp.

Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Danh Thị Thảo Y giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn và nuôi con chung với anh Danh Đ. Chị Y xác định, chị không

còn tình cảm với anh Danh Đ, giữa vợ chồng không yêu thương, không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh Danh Đ thường xuyên đánh chị nên cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

Trong khi đó, anh Đ cho rằng, anh còn thương vợ nên không muốn ly hôn. Tuy nhiên, khi Tòa án thông báo phiên hòa giải, phiên tòa xét xử; mặc dù, anh Đ nhận được các văn bản tố tụng này nhưng anh Đ không có mặt theo yêu cầu của Tòa án. Điều này cho thấy, anh Đ không quan tâm và không mong muốn được hòa giải về quan hệ hôn nhân, nuôi con chung với chị Y nên vợ chồng không có khả năng đoàn tụ.

Bên cạnh đó, tại biên bản xác minh ngày 10/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, đại diện Ban lãnh đạo ấp H, xã M xác nhận: Anh Đ thường xuyên có hành vi đánh đập chị Y, chính quyền địa phương nhiều lần khuyên ngăn, động viên nhưng anh Đ không thay đổi (BL 30).

Vì vậy, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì yêu cầu xin ly hôn của chị Y là có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[4]. Về quan hệ con chung: Chị Danh Thị Thảo Y với anh Danh Đ có hai con chung tên Danh Thị Huỳnh N, sinh ngày 28/03/2018 và Danh Thị Huỳnh P, sinh ngày 02/5/2020. Chị Y yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung đến trưởng thành. Chị Y không yêu cầu anh Danh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét thấy, chị Y cho rằng chị đang làm Công ty với mức thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/tháng. Đồng thời, theo xác nhận của Ban lãnh đạo ấp H, xã M, thể hiện: Anh Đ hiện nay không có nghề nghiệp ổn định, đang sống nhờ nhà cha mẹ ruột anh Đ. Bên cạnh đó, các cháu N, P từ nhỏ đã sống chung với nhau và do chị Y là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng nên để đảm bảo cho sự phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ và không ảnh hưởng đến cuộc sống, học tập bình thường của các cháu nên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết để chị Y tiếp tục nuôi hai con chung là phù hợp.

[5]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên tòa sơ thẩm, chị Y không yêu cầu anh Danh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy, đây là sự tự nguyện

của đương sự, không vi phạm pháp luật, không trái đạo Đ xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[6]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Danh Thị Thảo Y, anh Danh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Chị Danh Thị Thảo Y phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Trong thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H và chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Danh Thị Thảo Y với bị đơn anh Danh Đ.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, 227, 228, 235, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Danh Thị Thảo Y được ly hôn với anh Danh Đ.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung tên Danh Thị Huỳnh N, sinh ngày 28/03/2018 và Danh Thị Huỳnh P, sinh ngày 02/5/2020 cho chị Danh Thị Thảo Y tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Danh Thị Thảo Y không yêu cầu anh Danh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Danh Đ được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản anh thực hiện quyền này.

**3. Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Danh Thị Thảo Y, anh Danh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết về chia tài sản, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí sơ thẩm:** Buộc chị Danh Thị Thảo Y phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị Danh Thị Thảo Y đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001462 ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Kiên Giang.

Chị Danh Thị Thảo Y được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, riêng anh Danh Đ vắng mặt nên được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm là 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, Điều 7a và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

**\* Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện H;
- Cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Đã ký)  
**Nguyễn Thị Tú Quỳnh**